

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 12-4-2019.

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Lý;

Ông Nguyễn Quang Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hảnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 620/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp LT, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Tấn H, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp VC, xã VQT, huyện BD, tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký tạm trú: Ấp Lộc LT, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2018 và bản tự khai - nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 12 năm 2007, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH. Sau khi cưới, chị về sống chung nhà với cha mẹ ruột của chị. Đến năm 2011, vợ chồng cất nhà ở

riêng trên đất của cha mẹ chị cho vợ chồng. Nguyên nhân, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do chồng không lo làm ăn lại còn rượu chè, cờ bạc. Chị khuyên anh H nhiều lần nhưng anh không thay đổi vẫn chứng nào tật nấy. Vợ chồng chung sống ngay từ đầu đã không có tình yêu mà do mai mối. Chị luôn cố gắng làm để dành dụm tiền lo cho con và xây dựng gia đình, còn anh H làm bao nhiêu xài hết bao nhiêu. Một năm anh đi làm vài tháng thì nghỉ ở nhà. Anh sống không có trách nhiệm với vợ con. Nay vợ chồng mặc dù vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng không quan tâm lẫn nhau. Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Quỳnh T1, sinh ngày 30-4-2009 và Phan Minh T2, sinh ngày 01-12-2012. Hiện hai con chung đang sống chung với vợ chồng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh H. Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Tấn H trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của vợ anh là đúng về thời gian kết hôn, con chung, và nợ chung. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do những lúc anh không có việc làm, không có tiền dẫn đến vợ chồng gây gổ với nhau. Anh thừa nhận có uống rượu về thì vợ chồng cãi vã nhau. Hiện vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà. Anh đang đi làm lái xe thuê cho người khác và vẫn phụ tiền cho vợ lo cho gia đình.

H sản chung: Vợ chồng có nhận chuyển nhượng phần đất diện tích 10 cao của chị Phạm Thị P giá khoảng 90.000.000 đồng chưa sang tên; hiện do anh Phạm Văn Th (anh vợ) sử dụng. Một căn nhà tường ngang 05m dài 20m xây vào năm 2011 trên đất của cha mẹ vợ cho chưa sang tên.

Anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn. Anh đồng ý giao con chung cho vợ nuôi, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Phan Tấn H.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị T cho rằng nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu say, không chịu đi làm lo cho gia đình. Anh H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, mà chỉ cãi vã nhau những lúc anh không có việc làm, vợ chồng không có sống ly thân. Nay chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn, anh H yêu cầu được đoàn tụ vì còn thương vợ. Tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận vẫn còn sống chung một nhà, vợ chồng không có ly thân với nhau. Hiện nay, anh H đã đi làm, có thu nhập và phụ tiền lo cho gia đình. Mặt khác, qua xác minh chính quyền địa phương thể hiện mâu thuẫn giữa chị T và anh H không trầm trọng. Do đó, yêu cầu đoàn tụ của anh H có cơ sở chấp nhận. Xét tình trạng vợ chồng giữa chị T và anh H chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung có thể kéo dài, mục đích hôn nhân có thể đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2] Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T nên về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Phan Tấn H.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0016551 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Trăng Bàng;
- Chi cục THADS H.Trăng Bàng;
- UBND xã LH;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm